TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 354/2020/HS-ST
Ngày: 15 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Lương Thiện

2/ Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 337/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Minh P, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 35/9A6, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1967; vợ Dương Thị L, sinh năm 1988, 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. **(Có mặt)**

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thiện M, sinh năm 1974, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Văn L, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp 5B, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Ngô Quang Ý, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ 5, ấp 5, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Minh P và Ngô Viết Q làm việc cho công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, tại số nhà 7/28, đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có kho hàng tại số H1/1A, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Công việc của công ty là khi khách hàng mua hàng trên các trang Web bán hàng, trên mạng Internet thì chủ hàng thuê Công ty chuyển hàng cho khách hàng đặt mua hàng rồi thu tiền về giao cho chủ hàng và công ty lấy tiền công vận chuyển. Khi hàng được tập hợp tại kho hàng số số H1/1A, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nhân viên phân loại rồi giao cho P và Q để đi giao hàng đến từng khách hàng theo địa chỉ được ghi trên bao bì. Lợi dụng sự quản lý sơ hở của Công ty, P và Q đã trộm cắp một số gói hàng mang ra ngoài cất giấu, không qua kiểm tra của nhân viên quản lý rồi mang đi giao cho khách hàng và lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Ngày 24/8/2019, tại kho hàng số H1/1A, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, P trộm cắp 01 gói hàng bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony XZP màu đỏ và giao cho anh Ngô Minh Ý, sinh năm 1997, ấp 5, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và lấy 5.399.000đồng, số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết. Từ ngày 20 đến ngày 22/8/2020, Q đã 05 lần trộm cắp tài sản tại kho hàng số H1/1A, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Công ty. Quá trình điều tra, P, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 05/02/2020, P bị khởi tố xử lý theo quy định. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được loại hàng hóa Q trộm cắp để định giá xử lý theo quy định của pháp luật. Xác định hành vi của Q và P độc lập với nhau, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tách vụ án trộm cắp đối với Q ra để tiếp tục làm rõ xử lý riêng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc hộp bằng giấy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony XZP màu đỏ; 01 chiếc xe mô tô không rõ biển số, P mượn của đối tượng Tài (không rõ, địa chỉ, họ tên); 01 chiếc điện thoại di động, P sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia, số Imei 357008082227044 giá trị đã qua sử dụng là 5.129.050 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng).

Xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc hộp bằng giấy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony XZP màu đỏ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Ngô Minh Ý.

+ 01 chiếc xe mô tô không rõ biển số, P mượn của đối tượng Tài (không rõ, địa chỉ, họ tên), sau khi trộm cắp tài sản P đã trả lại cho Tài, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa làm việc được với Tài nên không thu hồi được.

+ 01 chiếc điện thoại di động, P sử dụng đã làm rơi mất ở đâu không rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 350/CT-VKSBH ngày 18/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù giam.

- Về dân sự: Công ty Cổ phần giao hàng nhanh đã nhận số tiền 5.129.050 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng) và không yêu cầu bồi thường.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân

sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Ngày 24/8/2019, Nguyễn Hoàng Minh P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 gói hàng bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony XZP màu đỏ của Công ty Cổ phần giao hàng nhanh có giá trị tài sản là 5.129.050đồng (Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời đại diện ủy quyền của nguyên đơn dân sự cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo qui định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được miễn việc khấu trừ thu nhập.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc hộp bằng giấy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony XZP màu đỏ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Ngô Minh Ý.

- 01 chiếc xe mô tô không rõ biển số, P mượn của đối tượng Tài (không rõ, địa chỉ, họ tên), sau khi trộm cắp tài sản P đã trả lại cho Tài, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa làm việc được với Tài nên không thu hồi được.

- 01 chiếc điện thoại di động, P sử dụng đã làm rơi mất ở đâu không rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

[4] Về dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cải tạo không giam giữ và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P, Công ty Cổ phần giao hàng nhanh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Quang Ý vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải